Số: 4349727

	FRONTIER K200 - Thùng kín - Tôn đen	SMRM Ben tự trọng nặng - Trục Fuwa Ty Hyva
Giá niêm yết:	**429.000.000đ**	**585.000.000đ**
KÍCH THƯỚC:		
Kích thước tổng thể(DxRxC)	5.270 x 1.850 x 2.650 mm	9.300 x 2.500 x 3.370 mm
Kích thước lọt lòng thùng(DxRxC)	3.200 x 1.670 x 1.830 mm (9,78 m^3)	8.386 x 2.410 x 1.257 mm
Chiều dài cơ sở	2.615 mm	4.550 + 1.310 + 1.310 mm
Vết bánh xe trước/sau	1.490 / 1.340 mm	
KHỐI LƯỢNG:		
Khối lượng bản thân	1.900 kg	8.900 kg
Khối lượng chở cho phép	1.900 kg	28.010 kg
Khối lượng toàn bộ	3.995 kg	36.910 kg
Khối lượng kéo theo	-	
Số chỗ ngồi	3	
ĐỘNG CƠ:		
Tên động cơ	HYUNDAI – D4CB	
Loại động cơ	Diesel, 04 kỳ, 04 xilanh thẳng hàng, tăng áp,phun nhiên liệu trực tiếp điều khiển điện tử (ECU)	
Dung tích xi lanh	2.497 cc	
Công suất cực đại/ tốc độ quay	130 / 3.800 Ps/(vòng/phút)	
Mô men xoắn/ tốc độ quay	255 / 1.500~3.500 N.m/(vòng/phút)	
TRUYỀN ĐỘNG:		
Ly hợp	01 đĩa, ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực chân không	
Hộp số	M6AR1 – 6MT. Cơ khí, số sàn, 6 số tiến, 1 số lùi	
Tỷ số truyền	ih1=4,271; ih2=2,248; ih3=1,364; ih4=1,000; ih5= 0,823; ih6= 0,676; iR=3,814	
HỆ THỐNG PHANH:		
Hệ thống phanh	Thủy lực, Trước đĩa/Sau tang trống, trợ lực chân không	Locke 3 trục
HỆ THỐNG TREO:		
Trước	Độc lập, thanh xoắn, thanh cân bằng, giảm chấn thủy lực	
Sau	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực	Gối thẳng Nhíp 9 lá (90×16 mm)
LỐP XE:		
Trước/Sau	195R15C/155R12C	12.00R20 – 20PR (Lắp theo yêu cầu khách hàng)
ĐẶC TÍNH:		
Khả năng leo dốc	37,3%	
Bán kính quay vòng nhỏ nhất	5,2 m	
Tốc độ tối đa	115 km/h	
Dung tích thùng nhiên liệu	65 lít	
HỆ THỐNG LÁI:		
Hệ thống lái	Thanh răng – bánh răng, trợ lực thủy lực	